

HOẠT ĐỘNG SAO CHỤP TÁC PHẨM CỦA TÁC GIẢ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC – THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

LICENSED OPERATION OF COPYING WORKS OF COPYRIGHT OWNERS IN THE EDUCATIONAL SYSTEM-SITUATIONS AND SUGGESTIONS

Đặng Công Tráng¹, Lâm Thành Sơn²

Tóm tắt – Bài viết này nghiên cứu một cách tổng quan quy định của pháp luật Việt Nam và quốc tế về hoạt động cấp phép sao chụp tác phẩm trong hệ thống giáo dục, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm giúp cho hoạt động này diễn ra hiệu quả. Những nội dung liên quan đến điều kiện cấp phép, cách thức cấp phép sao chụp tác phẩm cho học sinh, sinh viên để thu lại một khoản tiền thù lao sao chụp nhằm phân phối lại thù lao cho chủ sở hữu quyền tác giả được phân tích, đánh giá dựa trên quy định của pháp luật và thực trạng sao chụp trong hệ thống giáo dục hiện nay. Hoạt động cấp phép sao chụp được thực hiện một cách hiệu quả sẽ góp phần bảo vệ quyền lợi của chủ sở hữu quyền tác giả, đồng thời giúp học sinh, sinh viên có thể sao chụp tác phẩm một cách hợp pháp và nâng cao tinh thần tôn trọng quyền tác giả trong môi trường giáo dục hiện nay. Chúng tôi hy vọng bài viết phần nào đóng góp cho việc chấp hành nghiêm các qui định về sao chép các tác phẩm của tác giả đối với hệ thống giáo dục trên cả nước nói chung và sinh viên, giảng viên nói riêng.

Từ khóa: cấp phép sao chụp, quyền tác giả, sao chép tác phẩm, quản lý tập thể quyền tác giả.

Abstract – This article is an overview research of the legal provisions of Vietnam and international about the licensed operation of copying a work in the educational system, which proposes a number of measures in order to help this activity

¹Trường khoa Luật, Trường Đại học Công Nghiệp TP. Hồ Chí Minh

²Cao học luật kinh tế - Trường Đại học Trà Vinh
Ngày nhận bài: 07/02/17, Ngày nhận kết quả bình duyệt: 24/02/17, Ngày chấp nhận đăng: 12/03/17

take place effectively. The contents, which are related to the licensing conditions, how to copy a licensed work for students in order to record a copying remuneration and redistribute that to copyright owners, are analyzed and evaluated based on the provisions of law and the status of copying in the current educational system. The licensed copying operation that is performed effectively will contribute to protecting the interests of copyright owners, help students copy a work in a legal way, and uplift respect for the copyright in the current educational environment.

Keywords: licensed copy, copyright, reproduction of works, management of the copyright.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quyền sao chép tác phẩm là một trong những quyền tài sản quan trọng nhất của quyền tác giả và ngẫu nhiên được phản ánh trong từ chỉ quyền tác giả (copyright) [1]. Quyền sao chép được bảo hộ từ góc độ pháp luật quốc tế và cả góc độ pháp luật quốc gia. Trên thực tế, việc sao chép tác phẩm để tạo ra bản sao tác phẩm được thực hiện bằng nhiều hình thức, trong đó có hình thức sao chụp để tạo ra bản sao tác phẩm bằng các thiết bị có tính năng chụp, quét tái tạo lại hình ảnh của tác phẩm, như: máy scan, máy photocopy hoặc máy chụp ảnh...

Sự phát triển của khoa học và công nghệ, bên cạnh mặt tích cực, đã làm gia tăng vấn nạn xâm phạm quyền tác giả qua hành vi sao chụp tác phẩm bằng máy photocopy, đặc biệt là trong hệ thống giáo dục. Việc sao chụp các loại hình tác phẩm (tồn tại dưới dạng ấn phẩm đã được xuất bản) không xin phép, không trả tiền của học sinh, sinh viên làm mất đi khoản thu nhập quan trọng mà các tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và nhà

xuất bản lẽ ra phải được hưởng theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Tuy nhiên, việc học sinh, sinh viên xin phép trực tiếp tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả để tiếp cận tác phẩm thông qua việc sao chụp thay vì mua sách gốc không phải lúc nào cũng thực hiện được. Do đó, pháp luật sở hữu trí tuệ của Việt Nam cũng như nhiều nước trên thế giới áp dụng mô hình quản lý tập thể quyền sao chép. Theo đó, sao chép tác phẩm có thể được thực hiện thông qua việc cấp phép sao chụp tác phẩm và thu tiền thù lao thông qua một tổ chức quản lý tập thể đại diện cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả [2]. Với hoạt động cấp phép sao chụp, học sinh, sinh viên phải trả một khoản tiền thù lao cho hành vi sao chụp tác phẩm cho tổ chức đại diện của chủ sở hữu quyền tác giả và tổ chức này có trách nhiệm phân phối tiền thù lao lại cho chủ sở hữu quyền theo thỏa thuận giữa các bên. Trong bài viết này, tác giả mong muốn làm sáng tỏ một số vấn đề trong quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế về hoạt động cấp phép sao chụp, cũng như thực tiễn cấp phép sao chụp trong hệ thống giáo dục hiện nay nhằm đưa ra một số đề xuất để hoạt động cấp phép sao chụp được thực hiện một cách hiệu quả trong hệ thống giáo dục.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

A. Quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động cấp phép sao chụp

Quyền tác giả bảo hộ tác phẩm do chính tác giả sáng tạo ra, không sao chép và được thể hiện dưới một hình thức nhất định. Điều 2 Công ước Bern quy định tác phẩm được bảo hộ là “tất cả các sản phẩm trong lĩnh vực văn học nghệ thuật và khoa học, bất kỳ được biểu hiện theo phương thức hay dưới hình thức nào, chẳng hạn như sách, tập in nhỏ và các bản viết khác, các bài giảng, bài phát biểu”. Với tư cách là thành viên thứ 156 của Công ước Berne, Việt Nam cũng quy định các loại hình tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học được bảo hộ quyền tác giả tại Điều 14 Luật Sở hữu trí tuệ 2005, được sửa đổi bổ sung 2009 (Luật SHTT). Như vậy, theo quy định của Công ước Bern và Luật SHTT thì giáo trình, tập bài giảng, đề cương môn học, sách tham khảo, sách chuyên khảo, luận án, luận văn, khóa luận,

các bài viết trên các tạp chí chuyên ngành đều là các tác phẩm được bảo hộ.

Hiện nay, việc sao chép để tạo ra bản sao của tác phẩm [3] diễn ra phổ biến dưới hình thức sao chụp bằng máy photocopy. Người sử dụng bản sao chụp phải xin phép và phải trả tiền cho chủ sở hữu quyền tác giả khi sao chép tác phẩm, trừ hai trường hợp sau đây không cần xin phép, không cần trả tiền, cụ thể:

Thứ nhất, khi việc sao chép tác phẩm nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân (quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 25 Luật SHTT);

Thứ hai, khi việc sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện nhằm mục đích nghiên cứu (quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 25 Luật SHTT).

Theo quy định này, sao chép tác phẩm để phục vụ mục đích học tập của học sinh, sinh viên không thuộc trường hợp không phải xin phép, không phải trả tiền. Bởi lẽ, theo Khoản 4 Điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ 2013 quy định: “*Nghiên cứu khoa học là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn*”. Quy định này cho thấy hoạt động nghiên cứu khoa học không bao gồm học tập [4]. Vì vậy, học sinh, sinh viên sao chụp tác phẩm bằng máy photocopy phải xin phép và trả tiền thù lao cho chủ sở hữu quyền tác giả. Hành vi sao chụp tác phẩm không được sự cho phép của chủ sở hữu quyền tác giả là hành vi xâm phạm quyền tác giả theo Khoản 6 Điều 28 Luật SHTT: “*Sao chép tác phẩm mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm đ khoản 1 Điều 25 của Luật này.*”

Để giúp học sinh, sinh viên tiếp cận được lượng tác phẩm dồi dào và được sao chụp tác phẩm một cách hợp pháp có thể thực hiện thông qua việc một tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả cấp phép sao chụp tác phẩm cho học sinh, sinh viên và học sinh, sinh viên phải trả một khoản tiền thù lao vì hành vi sao chụp cho tổ chức này để phối tiền thù lao lại cho chủ sở hữu quyền tác giả theo thỏa thuận giữa các bên. Hiện nay, tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả có chức năng cấp phép sao chụp tại Việt Nam là Hiệp hội Quyền sao chép Việt Nam [5] (gọi tắt là VIETRRO).

Hoạt động cấp phép sao chụp được VIETRRO áp dụng hiện nay là mô hình cấp phép tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật SHTT và Điều 41 Nghị định 100/2006/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2011/NĐ-CP). Mô hình cấp phép tự nguyện hoạt động dựa trên sự ủy quyền tự nguyện của chủ sở hữu quyền tác giả (thông qua việc ký kết hợp đồng ủy quyền, gia nhập làm hội viên) cho VIETRRO và VIETRRO thay mặt cho người ủy quyền để thương lượng và thực hiện việc cấp phép cho người sao chụp tác phẩm.

Như vậy, trong hệ thống giáo dục, học sinh, sinh viên muốn sao chụp tác phẩm thuộc quyền quản lý của VIETRRO để học tập thì phải được VIETRRO cấp phép sao chụp trong thời hạn nhất định, thông thường từ một năm đến hai năm. Đồng thời, học sinh, sinh viên phải trả một mức phí bản quyền cho hành vi sao chép tương ứng và mức phí này hiện nay được VIETRRO tính theo công thức:

$Phí\ bản\ quyền = Tỷ\ lệ\ \% \text{nhuận\ bút} \times giá\ bì\ à\ ản\ phẩm \times tỷ\ lệ\ \% \text{sao\ chép\ tác\ phẩm}$

Phù hợp với quy định pháp luật, hoạt động cấp phép sao chụp tác phẩm của VIETRRO phải đáp ứng được các điều kiện sau:

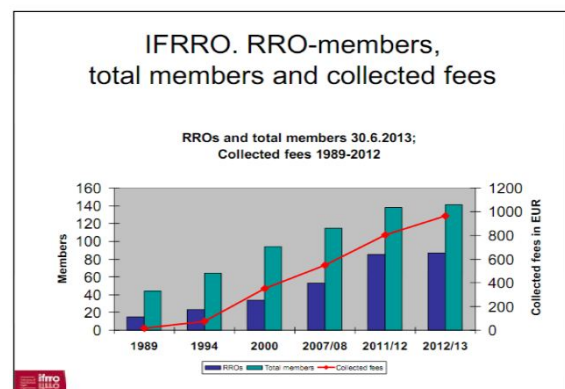
(1) *Tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả.* Điều 14 Luật SHTT quy định các loại hình tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học được bảo hộ quyền tác giả. Tác phẩm được thể diện dưới dạng ấn phẩm là một hình thức chứa đựng tác phẩm đã được công bố.

(2) *Tác phẩm còn trong thời hạn bảo hộ quyền tác giả.* Thời hạn bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm được quy định tại Điều 27 Luật SHTT. Hết thời hạn bảo hộ, mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền khai thác, sử dụng với điều kiện tôn trọng quyền nhân thân của tác giả. Như vậy, tác phẩm mà VIETRRO muốn cấp phép sao chụp cho học sinh, sinh viên phải nằm trong thời hạn bảo hộ quyền tác giả.

(3) *Chủ sở hữu quyền tác giả đã ủy quyền cho VIETRRO.* Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 56 Luật SHTT, tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả phải được ủy quyền mới được thực hiện hoạt động cấp phép. Đây là điều kiện quan trọng khi VIETRRO hoạt động theo mô hình cấp phép tự nguyện.

B. Hoạt động cấp phép sao chụp của một số quốc gia trên thế giới

Năm 1973, tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả chuyên quản lý quyền sao chép dưới hình thức sao chụp ra đời lần đầu tiên tại Thụy Sĩ, có tên là BONUS (Pictures, Words, Printed Music Joint Copyright Organisation) với chức năng cấp phép sao chụp tác phẩm cho người sử dụng. Ngày nay, Liên hiệp quốc tế các tổ chức quyền sao chép (IFRRO – *The International Federation of reproduction right organization*) tập hợp các tổ chức quyền sao chép đã có 87 hội viên, cấp phép sao chụp cho người sử dụng với số lượng tăng lên hàng năm và tiền thù lao sao chụp cũng tăng lên đáng kể (năm 2013 thu được hơn 861,4 triệu euro) [6]



Hình 1: Thống kê thù lao sao chụp của thành viên IFRRO. – Nguồn International Federation of Reproduction Rights - IFRRO BOARD REPORT 2013

Hiện nay, các tổ chức quản lý tập thể quyền sao chép cấp phép sao chụp theo các mô hình sau đây:

Mô hình cấp phép tự nguyện (Voluntary license)

Tương tự như tại Việt Nam, mô hình cấp phép tự nguyện hoạt động dựa trên sự ủy quyền của chủ sở hữu quyền tác giả cho tổ chức quản lý tập thể để thương lượng và thực hiện việc cấp phép cho người sao chụp tác phẩm. Một số quốc gia áp dụng mô hình cấp phép tự nguyện trên thế giới :

Bảng 1. Thống kê của IFRRO các quốc gia áp dụng mô hình cấp phép tự nguyện

STT	QUỐC GIA	TÊN TỔ CHỨC	NĂM THÀNH LẬP
1	Argentina	Centro de Administración de Derechos Reprográficos (CADRA)	2002
2	Brasil	Associação Brasileira de Direitos Reprográficos (ABDR)	1992
3	Canada	The Canadian Copyright Licensing Agency (Access Copyright), Société québécoise de gestion collective des droits de reproduction (COPIBEC)	1988
4	Chile	Sociedad de Derechos Literarios (SADEL)	2003
5	Colombia	Centro Colombiano de Derechos Reprográficos (CEDER)	2002
6	Hong Kong SAR	The Hong Kong Reprographic Rights Licensing Society Limited (HKRRLS)	1995
7	Ireland	The Irish Copyright Licensing Agency (ICLA)	1992
8	Italy	Associazione Italiana per i Diritti di Riproduzione delle Opere dell'ingegno (AIDRO)	1989
9	Jamaica	Jamaican Copyright Licensing Agency (JAMCOPY)	1998
10	Nhật Bản	Japan Reprographic Rights Center (JRRC)	1991

Nguồn: International Federation of Reproduction Rights - IFRRO BOARD REPORT 2013

Mô hình cấp phép bắt buộc (Mandatory collective management)

Mô hình này được áp dụng lần đầu tiên tại Pháp năm 1995, theo đó tổ chức quản lý quyền sao chép Société des Editeurs et Auteurs de Musique (SEAM) được quyền đại diện cho tất cả chủ sở hữu quyền tác giả để cấp phép sao chụp tác phẩm người sử dụng trong bất kỳ lĩnh vực nào.

Mô hình cấp phép mở (Extended collective license)

Cấp phép mở là hình thức cấp phép mà tổ chức quản lý tập thể quyền sao chép cho phép người sử dụng sao chụp tác phẩm trong toàn bộ kho tác phẩm ở quốc gia đó (hoặc của toàn thế giới) có liên quan đến việc sao chụp mà không phụ thuộc vào việc chủ sở hữu quyền tác giả có ủy quyền cho tổ chức này hay không. Các quy định của giấy phép tập thể mở rộng đầu tiên là kết quả của việc sửa đổi luật bản quyền ở các quốc gia Bắc Âu vào những năm đầu thập niên 1960. Hệ thống quốc gia áp dụng mô hình cấp phép mở (Bảng 2)

Mô hình cấp phép theo luật định

Cấp phép theo luật định là hình thức cấp phép theo quy định của pháp luật có liên quan điều chỉnh hoạt động cấp phép sao chụp. Các chủ sở hữu quyền tác giả nhận được tiền đền bù thu được từ người sao chép tác phẩm và phân phối bởi các tổ chức quản lý tập thể. Mức độ mở rộng luật định là khác nhau ở các quốc gia, có thể giấy phép luật định chỉ áp dụng cho việc sao chép tác phẩm vì mục đích giáo dục trong hệ thống giáo

Bảng 2. Thống kê của IFRRO các quốc gia áp dụng mô hình cấp phép mở

STT	QUỐC GIA	TÊN TỔ CHỨC	NĂM THÀNH LẬP
1	Đan Mạch	Copy-Dan Writing	1980
2	Phần Lan	KOPIOSTO	1978
3	Iceland	FJÖLIS	1984
4	Malawi	The Copyright Society of Malawi (COSOMA)	1994
5	Na Uy	KOPINOR	1980
6	Nga	Russian Rightholders' Society for Collective Management of Reprographic Reproduction Rights(COPYRUS)	2002
7	Thụy Điển	BONUS PRESSKOPIA	1973

Nguồn International Federation of Reproduction Rights - IFRRO BOARD REPORT 2013

đục hoặc được mở rộng không phân biệt mục đích, miễn sao là có hành vi sao chép tác phẩm. Hệ thống các quốc gia áp dụng (Bảng 3)

Bảng 3. Thống kê của IFRRO các quốc gia áp dụng mô hình cấp phép theo luật định

STT	QUỐC GIA	TÊN TỔ CHỨC	NĂM THÀNH LẬP
1	Australia	Copyright Agency Limited (CAL)	1974
2	Hà Lan	Stichting REPRORECHT	1974
3	Singapore	Copyright Licensing and Administration Society of Singapore (CLASS)	1999
4	Thụy Sĩ	ProLitteris	1974

Nguồn International Federation of Reproduction Rights - IFRRO BOARD REPORT 2013

III. THỰC TRẠNG SAO CHỤP VÀ VIỆC CẤP PHÉP SAO CHỤP TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC

A. Thực trạng sao chụp tác phẩm trong hệ thống giáo dục

Thông qua một số cuộc khảo sát của Hiệp hội Quyền sao chép Việt Nam VIETRRO tại hơn 60 trường học trên cả nước cho thấy việc sao chụp tác phẩm của học sinh, sinh viên diễn ra rất phổ biến. Mức độ sao chụp tài liệu có sự khác nhau giữa các cấp bậc, thông thường việc sao chụp có xu hướng gia tăng từ bậc trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học. Điều này thể hiện rõ sự tương xứng với khối lượng kiến thức, chương trình giảng dạy, khả năng tiếp nhận của từng cấp. Chẳng hạn, trong một học kỳ, học sinh, sinh viên sao chụp tài liệu ở mức phổ biến từ 1- 50 trang, cụ thể:

Một xu hướng đang gia tăng hiện nay là việc trường học, nhất là các trường đại học, cao đẳng trang bị máy photocopy trong trường hoặc thuê để cho tổ chức, cá nhân bên ngoài đặt máy để copy tài liệu cho học sinh, sinh viên. Tùy theo nhu cầu của học sinh, sinh viên mà trường hoặc người kinh doanh này có thể sao chụp toàn bộ hay một phần sách tham khảo, giáo trình và tài liệu khác. Hành vi này đã xâm phạm nghiêm trọng quyền tác giả ngay trong môi trường giáo dục. Xét về mặt xã hội, làm sao có thể hi vọng trường học đào tạo ra những con người biết tôn trọng thành quả của tác giả khi việc xâm phạm quyền tác giả xảy ra trong khuôn viên trường học thay vì ngăn cấm việc sao chụp tài liệu trái pháp luật.

Ngoài ra, một số thư viện tổng hợp quy mô lớn như Thư viện Khoa học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thư viện Quốc gia Việt Nam có hẳn “Phòng Đọc nhận photo sách, các loại báo và tạp chí” trong đó quy định cụ thể thủ tục đăng ký photo sách, tài liệu; phí dịch vụ photo, thời gian nhận photo,... được niêm yết công khai. Mặc dù việc thư viện cho phép sao chụp sách, tài liệu là phục vụ nhu cầu tìm hiểu thông tin và mở mang văn hóa đọc cho người sử dụng thuộc mọi thành phần trong xã hội, nhưng việc thư viện sao chụp tài liệu theo nhu cầu của người đọc trong thư viện mà chưa được cho phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả là vi phạm pháp luật sở hữu trí tuệ và làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp

của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và quyền lợi tài chính của các nhà xuất bản xuất bản phẩm lưu trữ trong các thư viện trên.

B. Thực trạng cấp phép sao chụp trong hệ thống giáo dục

Hiện nay, Hiệp hội Quyền sao chép Việt Nam VIETRRO là tổ chức quản lý tập thể quyền sao chép có thẩm quyền cấp phép sao chụp tác phẩm do VIETRRO quản lý trong hệ thống giáo dục tại Việt Nam. Dựa trên ủy quyền của chủ sở hữu quyền tác giả, VIETRRO cấp phép sử dụng tác phẩm cho học sinh, sinh viên thông qua các trường chủ quản. Tuy nhiên, những tác phẩm thường được sao chụp là sách giáo khoa, sách giáo trình, sách tham khảo ... thì VIETRRO lại nắm quyền quản lý rất ít nên việc cấp phép sao chụp chưa đạt được mục tiêu đã đề ra là cấp phép sao chụp trong hệ thống giáo dục phải thu về phí cấp phép 18 tỷ đồng trong năm 2013, 2014. Ngoài ra, VIETRRO vấp phải sự phản kháng lớn từ học sinh, sinh viên, khi đa số vẫn nghĩ rằng học sinh, sinh viên được sao chụp tài liệu để phục vụ mục đích học tập mà không ý thức được rằng việc sao chụp này là xâm phạm quyền tác giả.

Hiện nay, VIETRRO đang tích cực làm việc với Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng một số trường trong hệ thống giáo dục về việc hỗ trợ thúc đẩy hoạt động cấp phép sao chụp cho học sinh, sinh viên. Mức phí thu từ việc cấp phép sao chụp VIETRRO dự tính thu của mỗi học sinh, sinh viên có hành vi sao chụp tác phẩm thuộc quyền quản lý của VIETRRO như sau:

Thù lao cấp phép sao chụp dự kiến của VIETRRO- Nguồn VIETRRO

Đối tượng	Tiền thù lao
Học sinh trung học cơ sở	5.500 đồng/năm
Học sinh trung học phổ thông	8.000 đồng/năm
Sinh viên trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học	11.000 đồng/năm

IV. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CẤP PHÉP

A. Tăng cường hợp tác và nhận ủy quyền từ chủ sở hữu quyền tác giả

Hoạt động cấp phép sao chụp trong hệ thống giáo dục hiện nay tại Việt Nam thực hiện trên cơ

sở tổ chức quản lý tập thể nhận ủy quyền từ chủ sở hữu quyền tác giả rồi đi cấp phép cho học sinh, sinh viên. Để nhận được sự ủng hộ và ủy quyền từ chủ sở hữu quyền tác giả đối với các loại giáo trình, sách giáo khoa hay sách tham khảo là việc không đơn giản, bởi lẽ, đa số các đầu sách này do nhà trường quản lý hoặc Bộ Giáo dục & Đào tạo quản lý và phần lớn được viết từ ngân sách nhà nước. Riêng đối với sách giáo khoa từ bậc tiểu học đến trung học phổ thông, học sinh đều có xu hướng mua sách gốc từ nhà xuất bản hoặc mượn sách giáo khoa cũ từ nhiều nguồn. Do đó, VIETRRO cần có những biện pháp tuyên truyền vận động để có thể nhận được sự ủng hộ và ủy quyền cấp phép từ nhiều chủ sở hữu quyền tác giả với lượng tác phẩm phong phú và đa dạng.

Ngoài ra, VIETRRO có thể kêu gọi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hỗ trợ đàm phán với các chủ sở hữu quyền tác giả để VIETRRO nhận ủy quyền và giúp đỡ trong việc cấp phép sao chụp cho học sinh, sinh viên. Bởi lẽ, theo Chỉ thị số 36/2008/CT-TTg về việc tăng cường quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, đã nêu rõ cơ quan nhà nước không những thực hiện chức năng quản lý mà còn hỗ trợ các tổ chức quản lý tập thể. Chỉ thị của Thủ tướng khẳng định: Các tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan đã được hình thành, bước đầu đã có các hoạt động tích cực, đáng khích lệ, tuy nhiên tình trạng vi phạm bản quyền vẫn đang diễn ra ở hầu hết các lĩnh vực với các hình thức và mức độ khác nhau; vì vậy, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tạo điều kiện, hỗ trợ các tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan thực hiện quyền do pháp luật quy định, đặc biệt là hoạt động cấp phép, thu và phân phối tiền sử dụng tác phẩm.

Đối với các hiệp hội chuyên môn, trong thời gian qua, VIETRRO đã nhận được sự ủng hộ của các hiệp hội liên quan đến quyền tác giả trong và ngoài nước như: Được giúp đỡ về tài chính từ Hiệp hội Bản quyền Na uy –Norcode; được IFFRO hỗ trợ về chuyên môn trong hoạt động và ký kết các thỏa thuận song phương,... Vì vậy, trong quá trình hoạt động cấp phép, VIETRRO cần tiếp tục phát huy những lợi thế từ sự hỗ trợ tài chính và chuyên môn của các hiệp hội. Đặc biệt, VIETRRO phối hợp với Hội Xuất bản tăng cường vận động, tuyên truyền về giải pháp quản

lý tập thể đối với các thành viên Hội xuất bản, đàm phán lấy ủy quyền cấp phép sao chụp, mở rộng phạm vi các tác phẩm được cấp phép sao chụp trong hệ thống giáo dục và tăng cường đấu tranh nhằm khắc phục nạn sao chép lậu và kiểm soát hoạt động sao chụp hiện nay.

B. Xây dựng cách thức thu phí cấp phép sao chụp phù hợp

Về mặt lý thuyết, tổ chức quản lý tập thể sẽ cấp phép và thu phí trực tiếp từ học sinh, sinh viên có hành vi sao chụp tác phẩm mà không thuộc những trường hợp sử dụng ngoại lệ không phải xin phép và không phải trả tiền. Tuy nhiên, việc cấp phép và thu phí như vậy là không khả thi do nguồn kinh phí và nhân lực hạn chế của VIETRRO so với số lượng lớn học sinh, sinh viên trên địa bàn cả nước. Do đó, hiện nay việc cấp phép sao chụp và thu phí cấp phép từ học sinh, sinh viên được thực hiện thông qua nhà trường, nhà trường chịu sự quản lý của các Sở Giáo dục & Đào tạo, Bộ Giáo dục & Đào tạo. Trong thời gian qua, VIETRRO đã tích cực làm việc với Bộ Giáo dục & Đào tạo về đề các trường thu phí tiền sao chụp trong hệ thống giáo dục và phân phối lại cho VIETRRO.

Việc thu phí cấp phép sao chụp có thể học hỏi kinh nghiệm từ các tổ chức quản lý quyền sao chép của các quốc gia trên thế giới. Chẳng hạn, có thể lấy Kopinor – Tổ chức quản lý quyền sao chép của Na Uy làm ví dụ điển hình về việc thu phí thông qua cơ quan chủ quản trong hệ thống giáo dục, cụ thể:

- Đối với các trường tiểu học và trung học: dựa trên hợp đồng mẫu, Kopinor đi đàm phán với các nhà chức trách địa phương và khu vực về việc thu phí sao chép của hệ thống các trường tiểu học và trung học, trường văn hóa ở địa phương đó.

- Trường tư nhân: Kopinor đi đàm phán với bốn tổ chức liên đoàn của hệ thống trường tư nhân.

- Hệ thống trường đại học và cao đẳng: Kopinor đi đàm phán với Hội đồng giáo dục đại học, Bộ Giáo dục Na Uy [12].

C. Nâng cao nhận thức của học sinh, sinh viên

Học sinh, sinh viên sao chụp bằng máy photocopy nhiều loại tác phẩm phục vụ cho mục đích

học tập là chủ yếu nhưng không phải lúc nào cũng nhận thức hành vi sao chụp là xâm phạm quyền tác giả. Thực tế ở Việt Nam hiện nay, kiến thức của học sinh, sinh viên về quyền tác giả còn hạn chế và nếu có biết về quyền tác giả thì ý thức tôn trọng quyền tác giả cũng chưa cao. Để thuận lợi cho việc cấp phép sao chụp tác phẩm, thì trước hết học sinh, sinh viên phải nhận thức được nghĩa vụ trả tiền bản quyền khi sao chụp tác phẩm được bảo hộ nếu không thuộc trường hợp sao chụp vì mục đích nghiên cứu khoa học.

Tuy nhiên, học sinh, sinh viên nhận thức được nghĩa vụ của mình khi sao chụp tác phẩm nhưng nếu họ không biết phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền bản quyền cho ai, ở đâu và như thế nào thì họ vẫn chưa thực thi được nghĩa vụ của mình. Do đó, việc tuyên truyền và phổ biến hoạt động cấp phép sao chụp tác phẩm đến học sinh, sinh viên nói riêng và mọi thành phần trong xã hội nói chung là rất cần thiết. Từ sự hiểu biết cơ bản về hoạt động cấp phép sao chụp, học sinh, sinh viên sẽ nhận thấy được những lợi ích bên cạnh việc được sao chụp tác phẩm hợp pháp là khả năng tiếp cận nguồn tác phẩm phong phú và đa dạng của nhiều tác giả trong nước và nước ngoài.

Như vậy, trên cơ sở quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ về thẩm quyền cấp phép, VIETRO cần nỗ lực trong việc vận động nhận ủy quyền từ chủ sở hữu quyền tác giả của nhiều tác phẩm, tranh thủ sự hỗ trợ của cơ quan nhà nước, hiệp hội chuyên môn và các đơn vị có liên quan, tuyên truyền kiến thức về hoạt động cấp phép sao chụp. Từ đó tạo điều kiện cho hoạt động cấp phép sao chụp được biết đến rộng rãi trong hệ thống giáo dục và trong xã hội, giúp người sử dụng ý thức được nghĩa vụ trả phí bản quyền khi sao chụp tác phẩm.

V. KẾT LUẬN

Nghĩa vụ của học sinh, sinh viên khi sao chụp tác phẩm để học tập là phải trả tiền thù lao cho chủ sở hữu quyền tác giả. Điều này thể hiện sự tôn trọng quyền và lợi ích chính đáng của chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, phần lớn chủ sở hữu quyền tác giả không thể tự mình quản lý và thu tiền bản quyền từ học sinh, sinh viên có hành vi sao chụp tác phẩm bằng hình thức sao chụp trong hệ thống giáo dục hiện nay. Thông qua hoạt động cấp phép

sao chụp, học sinh, sinh viên thực hiện nghĩa vụ trả tiền thù lao vì hành vi sao chụp cho tổ chức quản lý tập thể quyền sao chép để tổ chức này phân phối lại tiền thù lao lại cho chủ sở hữu quyền theo thỏa thuận giữa các bên. Vì thế, hoạt động cấp phép sao chụp sẽ bảo vệ quyền tài sản của chủ sở hữu quyền tác giả trước các hành vi sao chụp bất hợp pháp, đảm bảo quyền thụ hưởng tiền thù lao và khuyến khích cho tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thêm động lực và kinh phí sáng tác những tác phẩm mới có chất lượng.

Hoạt động cấp phép sao chụp trong hệ thống giáo dục khi đạt hiệu quả sẽ góp phần đảm bảo chính sách, chủ trương của nhà nước về bảo vệ quyền tác giả được tuân thủ, hạn chế những hành vi xâm phạm quyền tác giả. Từ đó nhà nước cũng giảm gánh nặng trong việc xử lý vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, việc cấp phép sao chụp tác phẩm giúp cho học sinh, sinh viên có cơ hội tiếp cận nguồn tác phẩm phong phú một cách dễ dàng và hợp pháp với chi phí hợp lý. Hoạt động cấp phép sao chụp tạo ra môi trường sử dụng tác phẩm một cách lành mạnh trong hệ thống giáo dục, nâng cao ý thức của học sinh, sinh viên biết tôn trọng thành quả sáng tạo của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, góp phần đào tạo những công dân có trách nhiệm để xây dựng xã hội Việt Nam văn minh và tri thức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Văn Bảy. *Tài liệu học tập DL101-VN*. Cục Sở hữu trí tuệ. 2012;p. 6.
- [2] Đạo luật Paris. *Công ước Bern về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật*; 28/9/1979.
- [3] Lê Nét. *Quyền sở hữu trí tuệ*. TP. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh; 2006; tr. 78.
- [4] Luật Sở hữu trí tuệ số 19/VBHN-VPQH ngày 18 tháng 12 năm 2013 của văn phòng Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2013. *Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 (được sửa đổi, bổ sung năm 2013)*; 2013.
- [5] Nguyễn Ngọc Lâm, Lê Thị Nam Giang, Nguyễn Thị Bích Ngọc. Về quyền photocopy trong môi trường giáo dục. *Tạp chí Khoa học pháp lý*. 2007;39:3.
- [6] International Federation of Reproduction Rights. IFRRO BOARD REPORT 2013. *World Intellectual Property Organization and International Federation of Reproduction Rights*. 2013;p. 2.